

Bản án số:171/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11- 2022

V/v tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.*  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông: Đinh Minh Phương.**

**2. Ông Lê Văn Hảo.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà **Lữ Ngọc Minh Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 21, 22 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “*chia tài sản sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn T** - sinh ngày: 10/12/1961 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T là anh Huỳnh Đức M, sinh năm 1994 (theo văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn T là luật sư Nguyễn Hoàng O – văn phòng luật sư Sáu Đen, đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thu L** – sinh năm: 1971 (vắng).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của **Nguyễn Thu L** là chị **Trương Thị Minh H** – sinh năm: 1989 (theo văn bản ủy quyền ngày 19/5/2021) (có mặt).

Địa chỉ: số D, phường S, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cụ **Nguyễn Thị B** – sinh năm: 1948 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

2. Chị **Nguyễn Thị Kim Y** – sinh năm: 2000 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

3. Anh **Nguyễn Quốc U** – sinh năm: 2003 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Ông **Từ Văn S** - sinh năm: 1969 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông **Huỳnh Khánh C** – sinh năm: 1962 (vắng, có đơn xin vắng mặt) .

Địa chỉ: P, phường G, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

6. **Ngân hàng F** (vắng).

7. **Ủy ban nhân dân huyện V** (vắng).

Người làm chứng:

1. Ông **Lê Văn L** - sinh năm: 1951 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Nguyễn Văn D** - sinh năm: 1962 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của ông nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là anh Huỳnh Đức Tài trình bày:**

Trước đây ông T và bà Nguyễn Thu L là vợ chồng đến ngày 09/10/2015 thì ông T và bà L được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2015, chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung còn đối với tài sản chung và nợ chung, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó về tài sản chung thì ông T và bà L không thỏa thuận giải quyết được nên nay ông T yêu cầu chia tài sản chung của ông T và bà L gồm các thửa đất:

- Thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện do bà L đang canh tác đất. Ông đồng ý giao thửa 121 cho bà L quản lý, sử dụng nhưng ông T yêu cầu bà L phải thanh toán lại ông T 1/2 giá trị đất theo giá thị trường mà Hội đồng định giá đã định.

- Thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện do bà L đang canh tác đất. Nguồn gốc đất là do mẹ của bà L là cụ Nguyễn Thị B tặng cho ông T và bà L trong thời kỳ hôn nhân, ông T đồng ý giao thửa 129 cho bà L quản lý, sử dụng nhưng ông T yêu cầu bà L phải thanh toán lại ông T 1/2 giá trị đất theo giá thị trường mà Hội đồng định giá đã định.

- Thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông

T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện do ông T đang quản lý, sử dụng. Ông T yêu cầu được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa 333, diện tích 4.914m<sup>2</sup>, ông T chia 30% giá trị đất theo giá thị trường lại cho bà L vì ông T cho rằng đây là tài sản chung của ông T và bà L nhưng từ khi mua đất sử dụng đến nay bà L không trực tiếp canh tác mà ông T là người bỏ công sức ra tôn tạo đất và nguồn tiền mua đất là do ông T đi làm để mua nên ông T có công sức đóng góp nhiều hơn bà L.

- Đối với căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> trên thửa 124 diện tích 30,6m<sup>2</sup> và thửa 125 diện tích 125,6m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nguyễn Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T yêu cầu bà L chia 1/2 giá trị căn nhà cho ông T theo giá Hội đồng đã định. Do căn nhà cấp 4 trên do ông T và bà L cùng nhau xây dựng vào năm 2014 đây là tài sản chung của ông T và bà L nên ông T yêu cầu được chia.

**\* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thu L là chị Trương Thị Minh H trình bày:**

Trước đây bà L và ông T là vợ chồng đến ngày 09/10/2015 thì bà L và ông T được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết cho ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2015, chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung còn đối với tài sản chung và nợ chung, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay ông T yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn gồm các thửa đất:

- Thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện nay do bà L đang canh tác. Ông T đồng ý giao thửa 121 cho bà L quản lý, sử dụng nhưng ông T yêu cầu bà L phải thanh toán lại ông T 1/2 giá trị đất theo giá thị trường thì bà L đồng ý.

- Thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện nay do bà L đang canh tác. Ông T đồng ý giao thửa 129 cho bà L quản lý, sử dụng nhưng ông T yêu cầu bà L phải thanh toán lại ông T 1/2 giá trị đất thì bà L không đồng ý vì thửa 129 là tài sản riêng của bà L, nguồn gốc đất là do mẹ ruột của bà L

tặng cho bà L trước khi bà L kết hôn với ông T, bà L sử dụng đến năm 2014 thì cụ B tặng cho cá nhân bà L không đồng ý chia theo yêu cầu của ông Tam.

- Thừa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Tam và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thừa đất này hiện nay do ông T đang quản lý, sử dụng. Ông T yêu cầu được quản lý, sử dụng toàn bộ thừa 333, diện tích 4.914m<sup>2</sup> ông T chia cho bà L 30% giá trị đất theo giá thị trường thì bà L không đồng ý mà bà L yêu cầu ông T chia ½ giá trị đất theo giá thị trường.

- Đối với căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> trên thửa 124 diện tích 30,6m<sup>2</sup> và thửa 125 diện tích 125,6m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T yêu cầu bà L chia 1/2 giá trị căn nhà cho ông T theo giá Hội đồng đã định thì bà L không đồng ý do tiền xây dựng căn nhà cấp 4 trên là tiền của cụ B.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Nguyễn Thị B có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2021 cụ B trình bày:** Ông T khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn với bà L. Ông T yêu cầu chia tài sản với bà L tại thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng. Cụ B không đồng ý với yêu cầu trên của ông T vì về nguồn gốc thửa 333 là tài sản của cụ B. Đất này do mẹ cụ đã nhận chuyển nhượng từ gia đình ông Nguyễn Văn L vào ngày 05/5/2004 với giá nhận chuyển nhượng là 75.000.000đ. Sau đó cụ B có yêu cầu đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ B theo quy định nhưng cụ B không biết vì sao mà đất của cụ B lại do ông T và bà L đứng tên. Ông T còn tự ý đem thửa 333 để cầm cố vay tiền của ông Huỳnh Khánh C.

Nay cụ B yêu cầu hủy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông Huỳnh Khánh C giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 333 lại cho cụ B.

Ngày 26/5/2022 cụ B có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập ngày 03/6/2021 nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của cụ B.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Nguyễn Quốc U có đơn xin vắng mặt nhưng tại các bảng khai ý kiến cùng ngày 26/4/2021 thì chị Y và anh U cùng trình bày:** Anh chị là con ruột của ông T và bà L, việc chia tài sản sau khi ly hôn giữa ông T và bà L thì anh chị không có ý kiến hay yêu cầu tranh chấp gì để ông T và bà L tự quyết định.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Từ Văn S có đơn xin vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 28/4/2022 và biên bản giải thích ngày 04/8/2022 thì ông S trình bày:** Bà L có vay của ông số tiền là 250.000.000đ, đồng thời bà L có đưa ông giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn giữa ông T và bà L thì ông T và bà L có tranh chấp đối với thửa 121 mà ông đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong vụ án này ông không khởi kiện bà L để yêu cầu bà L trả tiền vay cho ông mà để ông và bà L tự thỏa thuận giải quyết. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên thì ông đồng ý trả lại cho bà L.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Khánh C có đơn xin vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 02/3/2022 và biên bản giải thích ngày 04/8/2022 thì ông C trình bày:**

Ông T có vay của ông số tiền là 360.000.000đ, đồng thời ông T có đưa ông giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn giữa ông T và bà L thì ông T và bà L có tranh chấp đối với thửa 333 mà ông đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong vụ án này ông không khởi kiện ông Tam để yêu cầu ông Tam trả tiền vay cho ông mà để ông và ông Tam tự thỏa thuận giải quyết. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Tam và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông tự nguyện trả lại cho ông Tam.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng F:** Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì bà L trình bày thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà L đang thế chấp tại Ngân hàng Ngân hàng F để vay vốn. Đến ngày 07/12/2021 thì bà L đã tất toán xong tiền vay cho Ngân hàng và bà L đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V:** Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2021 thì người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ B yêu cầu hủy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 26/5/2022 cụ B có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập ngày 03/6/2021 nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của cụ B.

**\* Người làm chứng ông Lê Văn L có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022 ông L trình bày:** Vào năm 2004 ông chuyển nhượng phần đất trồng cây lâu năm, thửa 333 diện tích 4.914m<sup>2</sup> tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho ông T, chuyển nhượng với giá là 14.500.000đ/1.000m<sup>2</sup>, diện tích 4.914m<sup>2</sup> thành tiền là 72.500.000đ. Số tiền 72.500.000đ thì ông T trả cho ông nhiều lần. Có một lần sau cùng thì cụ B đến trả cho ông là 32.500.000đ là đủ luôn số tiền 72.500.000đ, khi đó có ông T cùng đi với cụ B nên ông T yêu cầu ông viết một tờ giấy tay là có chuyển nhượng đất cho cụ B nên ông có viết cho cụ B một tờ giấy viết tay “*Đơn chuyển nhượng QSD đất vườn*” ngày 05/5/2004, người chuyển nhượng ông ký tên và ghi họ tên, người nhận chuyển nhượng cụ B ký tên và ghi họ tên. Do cụ B là mẹ vợ của ông T nên ông nghĩ là mẹ con trong nhà thì ghi tên cụ B hay ông T gì cũng được nên ông ghi ông có chuyển nhượng 05 công vườn cho cụ B.

**\* Người làm chứng ông Nguyễn Văn D có đơn xin vắng mặt nhưng tại bản khai ý kiến ngày 06/5/2021 ông D trình bày:** Ông là chủ thầu xây dựng nhà. Vào ngày 16/4 (â 1)/2013 ông có nhận thi công xây dựng nhà ở cho cụ Nguyễn Thị B, sinh năm 1948, địa chỉ: ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện

Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> với giá tiền là 520.000.000đ, người trả tiền xây dựng nhà theo hợp đồng là cụ B, người ký hợp đồng với ông là cụ B. Trong quá trình ông xây dựng nhà chỉ có cụ B là người trả tiền cho ông còn ông T và bà L không có trả tiền xây dựng nhà cho ông.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:**

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 33, Điều 38, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L đối với thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Giao thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho bà Nguyễn Thu L được quản lý, sử dụng. Buộc bà Nguyễn Thu L có nghĩa vụ thanh toán lại ông Nguyễn Văn T ½ giá trị đất thửa 121 thành tiền là 151.560.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thu L chia cho ông Nguyễn Văn T ½ giá trị thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao cho bà Nguyễn Thu L được quản lý, sử dụng thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giao cho ông Nguyễn Văn T được quyền quản lý sử dụng thửa đất 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Buộc ông Nguyễn Văn Tam có nghĩa vụ thanh toán lại bà Nguyễn Thu L 40% giá trị thửa 333, thành tiền là 786.240.000đ. Ông Tam được sở hữu toàn bộ vật kiến trúc trên thửa 333 gồm: chuồng heo, nhà kho, nhà ở, cây trồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Tam về việc yêu cầu chia ½ giá trị căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> trên thửa 124, diện tích 30,6m<sup>2</sup>

và thửa 125 diện tích 125,6m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nguyễn Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Từ Văn S và bà Nguyễn Thu L đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà L một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Huỳnh Khánh C và ông Nguyễn Văn T đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông C phải có nghĩa vụ trả lại cho ông T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 07/12/2021 thì bà L đã tắt toán xong tiền vay cho Ngân hàng F và bà L đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của cụ B đối với yêu cầu hủy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký phân đất trên theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Buộc bà Nguyễn Thu L phải nộp 40.134.000đ (Bốn mươi triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Nguyên đơn đã nộp; Bảng khai; CMND; sổ hộ khẩu; Đơn yêu cầu đo đạc; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Tờ trình về việc cầm cố tài sản; Hợp đồng vay tiền; Biên nhận.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Bảng cung cấp thông tin tài liệu; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tài liệu chứng cứ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp: Bảng khai ý kiến; Đơn xin vắng mặt; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Biên nhận; Giấy nộp tiền.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng có làm đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Nguyên đơn ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn, tài sản tranh chấp gồm: Thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 04/2015/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2015. Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà L. Về con chung: đã thỏa thuận xong. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó do ông T và bà L không thỏa thuận chia tài sản chung được nên nay ông T yêu cầu chia tài sản chung của ông T và bà L.

Theo biên bản đo đạc hiện trạng ngày 27/10/2021 và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 06/4/2022 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Vũng Liêm thì nguyên đơn ông T và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà L là chị H đều thống nhất.

Thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long thì Hội

đo đạc không đo đạc được lý do là không có chủ giáp cận, thửa 129 giáp cận không đồng ý ký tên tứ cận nên Hội đồng đo đạc lập biên bản không đo đạc được để làm cơ sở cho Tòa án giải quyết vụ án.

- Thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện nay do bà L đang canh tác đất. Ông T và bà L thống nhất là giao thửa 121 cho bà L quản lý, sử dụng. Bà L đồng ý thanh toán lại cho ông T ½ giá trị đất theo giá thị trường là 1.000.000đ/m<sup>2</sup> đối với đất ở và 300.000đ/m<sup>2</sup> đối với đất trồng cây lâu năm nên căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 121 diện tích 310,4m<sup>2</sup> trong đó có 300m<sup>2</sup> đất ở x 1.000.000đ/m<sup>2</sup> thành tiền là 300.000.000đ và 10,4m<sup>2</sup> x 300.000đ/m<sup>2</sup> thành tiền là 3.120.000đ. Tổng cộng thành tiền là 303.120.000đ bà L đồng ý thanh toán lại cho ông T ½ giá trị đất thành tiền là 151.560.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông T và bà L.

- Thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện do bà L đang canh tác đất. Ông T đồng ý giao thửa 129 cho bà L quản lý, sử dụng nhưng ông T yêu cầu bà L phải thanh toán lại ông T 1/2 giá trị đất. Xét theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất 10/9/2014 thì bên tặng cho là cụ bà Nguyễn Thị B và bên nhận tặng cho là bà Nguyễn Thu L đối với thửa 480 (49), tờ bản đồ số 6 (24), diện tích 227,7m<sup>2</sup> loại đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Tại công văn số 795/UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm thì cụ bà Nguyễn Thị B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa số 480, tờ bản đồ số 6, diện tích 180m<sup>2</sup> loại đất thổ vườn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Năm 2014 thì cụ B lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho con là bà L ở thửa số 480, tờ bản đồ số 6, diện tích 180m<sup>2</sup> loại đất thổ vườn theo hợp đồng được UBND xã Hiếu Thuận chứng thực ngày 10/9/2014. Sau khi thực hiện xong thủ tục tặng cho, bà L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L là cấp cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ tài nguyên và môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Do đó việc ông T yêu cầu bà L thanh toán lại ông T ½ giá trị

đất tại thửa 49 (thửa mới 129), tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là không có cơ sở do thửa đất trên là tài sản riêng của bà L nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất này hiện do ông T đang quản lý, sử dụng. Ông T yêu cầu được quản lý, sử dụng toàn bộ thửa 333, diện tích 4.914m<sup>2</sup> ông T đồng ý chia cho bà L 30% giá trị tài sản theo giá thị trường mà hội đồng định giá đã định.

Xét yêu cầu của ông T yêu được chia 70% đối với thửa đất 333 là có cơ sở để chấp nhận một phần bởi cả bà L và ông T đều không có chứng cứ chứng minh ai đóng góp công sức nhiều hơn để chuyển nhượng phần đất trên nhưng trong quá trình canh tác ông T là người đã sử dụng đất làm tăng giá trị đất nên ông T yêu cầu là có cơ sở nên chia cho ông T được 60% bà L 40% thửa đất 333. Giao cho ông T quản lý toàn bộ thửa đất số 333 cùng vật kiến trúc và cây trồng trên đất (phần đất gồm các cọc mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10,1) (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 06/4/2022 của Phòng Tài nguyên và môi trường), ông T có nghĩa vụ thanh toán cho bà L 40% tương đương diện tích 1.965,6m<sup>2</sup> x 400.000đ/m<sup>2</sup> thành tiền là 786.240.000đ (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 06/4/2022 của Phòng Tài nguyên và môi trường).

- Đối với căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> trên thửa 124 diện tích 30,6m<sup>2</sup> và thửa 125 diện tích 125,6m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nguyễn Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T yêu cầu bà L chia 1/2 giá trị căn nhà cho ông T theo giá Hội đồng đã định. Do căn nhà cấp 4 trên do ông T và bà L cùng nhau xây dựng vào năm 2014. Theo hợp đồng thi công xây lắp công trình nhà ở gia đình ngày 16/4 (âm 1)/2013 thì bên A bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1948 (chủ hộ), địa chỉ: ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, bên B: Công ty TNHH MTV PRO Phú Thọ, địa chỉ: 67E-P9, thành phố Vĩnh Long. Đại diện ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Giám đốc. Và cũng theo ý kiến trình bày của ông D thì ông hợp đồng xây dựng nhà cho cụ B diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> với giá là 520.000.000đ, người trực tiếp trả tiền xây dựng nhà cho ông D là cụ B, trong quá trình ông D xây dựng nhà thì ông T và bà L không có trả tiền xây dựng nhà cho ông D. Ý kiến của cụ B thì thửa 124 và thửa 125 tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là do cụ B

đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, căn nhà cấp 4 gắn liền với hai thửa đất trên do cụ B đã xây dựng vào năm 2013 với chi phí xây dựng là 520.000.000đ. Căn nhà cấp 4 trên là tài sản của cụ B, không phải là tài sản của ông T và bà L. Nên ông T yêu cầu chia giá trị căn nhà cấp 4 trên thì cụ B không đồng ý.

Ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện ông T đã xây dựng căn nhà cấp 4 trên. Nên ông T yêu cầu bà L chia 1/2 giá trị căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> trên thửa 124 diện tích 30,6m<sup>2</sup> và thửa 125 diện tích 125,6m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện ông S đang quản lý thì ông S đồng ý trả lại cho bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó buộc ông S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà L một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông C đang quản lý đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông C đồng ý trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó buộc ông C phải có nghĩa vụ trả lại cho ông T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 07/12/2021 thì bà L đã tất toán xong tiền vay cho Ngân hàng F và bà L đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của cụ B đối với yêu cầu hủy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất đối với thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông T và bà L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí định giá: 4.668.600đ. Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 60% và bà Nguyễn Thu L phải nộp 40% nên buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 2.801.500đ, bà Nguyễn Thu L phải nộp 1.867.100đ. Ông Nguyễn Văn T đã nộp 4.668.600đ nên buộc bà Nguyễn Thu L phải nộp 1.867.100đ để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

[4] Về án dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Bà L phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 33, Điều 38, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L đối với thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Giao thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cho bà Nguyễn Thu L được quản lý, sử dụng. Buộc bà Nguyễn Thu L có nghĩa vụ thanh toán lại ông Nguyễn Văn Tam ½ giá trị đất thửa 121 thành tiền là 151.560.000đ (Một trăm năm mươi một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn Tam về việc yêu cầu bà Nguyễn Thu Loan chia cho ông Nguyễn Văn Tam ½ giá trị thửa 49 (thửa mới 129), tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thu Loan đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao cho bà Nguyễn Thu Loan được quản lý, sử dụng thửa 49 (thửa mới 129), tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Giao cho ông Nguyễn Văn T được quyền quản lý sử dụng thửa đất 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (phần đất gồm các cọc mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10,1), (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 06/4/2022 của Phòng Tài nguyên và môi trường). Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán lại bà Nguyễn Thu L 40% giá trị thửa 333 thành tiền là 786.240.000đ (L trăm tám mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn T được sở hữu toàn bộ vật kiến trúc trên thửa 333 gồm: chuồng heo, nhà kho, nhà ở, cây trồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu chia ½ giá trị căn nhà cấp 4 diện tích xây dựng 144m<sup>2</sup> trên thửa 124 diện tích 30,6m<sup>2</sup> và thửa 125 diện tích 125,6m<sup>2</sup>, cùng tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Nguyễn Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Từ Văn S và bà Nguyễn Thu L đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông Từ Văn S phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thu L một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 121, tờ bản đồ số 24, diện tích 310,4m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Huỳnh Khánh C và ông Nguyễn Văn T đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Buộc ông Huỳnh Khánh C phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính), thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 07/12/2021 thì bà Nguyễn Thu L đã tắt toán xong tiền vay cho Ngân hàng F và bà Nguyễn Thu L đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa 129, tờ bản đồ số 24, diện tích 206,1m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc ấp Phú Cường, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thu L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của cụ Nguyễn Thị B đối với yêu cầu hủy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 333, tờ bản đồ số 13, diện tích 4.914m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu L được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký phần đất trên theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí định giá: 4.668.600đ (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng). Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 60% và bà Nguyễn Thu L phải nộp 40% nên buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 2.801.500đ (Hai triệu tám trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng), bà Nguyễn Thu L phải nộp 1.867.100đ (Một triệu tám trăm sáu mươi L nghìn một trăm đồng). Ông Nguyễn Văn T đã nộp 4.668.600đ (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng) nên buộc bà Nguyễn Thu L phải nộp 1.867.100đ (Một triệu tám trăm sáu mươi L nghìn một trăm đồng) để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Buộc bà Nguyễn Thu L phải nộp trên số tiền 40.134.000đ (Bốn mươi triệu một trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Thị Lanh**